

Số ~~1561~~ /QĐ-UBND.HC

Thành phố Cao Lãnh, ngày 18 tháng 11 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và kinh phí quản lý  
Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005, của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-UBND-TL ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng và kinh phí quản lý Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng và kinh phí quản lý Quỹ giải quyết việc làm; định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định.

**Điều 3 .** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ Trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động TB&XH;
- CT & các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu VT+NC (PPLT)KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Trọng Nghĩa**

**QUY CHẾ**

**Quản lý, sử dụng và kinh phí quản lý Quỹ giải quyết việc làm  
tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1564 / QĐ-UBND ngày 18 tháng 11  
năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng điều chỉnh.**

1. Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp được thành lập trên cơ sở Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính và Quyết định số 38/QĐ-UBND-TL ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; do Giám đốc Sở Tài chính làm chủ tài khoản; giao cho Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình việc làm tỉnh Đồng Tháp (Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội) quản lý chung; đồng thời, giao trách nhiệm cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp quản lý, theo dõi trên địa bàn.

2. Căn cứ kế hoạch vốn bổ sung cho Quỹ giải quyết việc làm hàng năm được duyệt, Sở Tài chính chuyển vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh để làm nguồn vốn cho vay.

3. Phần nguồn vốn cho vay được ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh và Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh ủy thác qua các Hội đoàn thể theo quy định hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng cho vay vốn từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp.**

1. Hộ kinh doanh cá thể; tổ hợp sản xuất; Hợp tác xã hoạt động theo luật Hợp tác xã; cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật; doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động theo luật doanh nghiệp; chủ trang trại; Trung tâm Giáo dục lao động xã hội (gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh);

2. Hộ gia đình;

3. Đối tượng tham gia xuất khẩu lao động.

Ngoài các đối tượng nêu trên, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh sẽ quyết định mở rộng đối tượng cho vay của Quỹ phù hợp với mục tiêu của Chương trình việc làm tỉnh Đồng Tháp trong từng giai đoạn cụ thể.



## Chương II

# SỬ DỤNG QUỸ, XỬ LÝ RỦI RO VÀ PHÂN PHỐI SỬ DỤNG TIỀN LÃI THU ĐƯỢC TỪ CHO VAY QUỸ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TỈNH ĐỒNG THÁP

### Điều 3. Sử dụng Quỹ giải quyết việc làm.

1. Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp được sử dụng làm vốn cho vay giải quyết việc làm theo đúng mục tiêu của Chương trình việc làm Tỉnh đã được phê duyệt.

2. Điều kiện được vay vốn, mục đích sử dụng vốn vay, mức vốn vay tối đa, thời hạn cho vay, xây dựng dự án, thẩm định, phê duyệt, quy trình thủ tục cho vay, giải ngân, thu hồi vốn, xử lý nợ theo Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005; Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

3. Đối với cho vay đi xuất khẩu lao động; Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện cho vay theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

Trường hợp chi phí hợp lý của người đi xuất khẩu lao động và nhu cầu vay vốn của người vay vượt mức vay tối đa theo quy định của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam thì Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh được cho vay bổ sung từ Quỹ giải quyết việc làm của Tỉnh nhưng tối đa không quá 30 triệu/hộ (ba chục triệu đồng chẵn).

Thu hồi nợ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh thực hiện thu hồi theo tỷ lệ tương ứng giữa nguồn vốn Trung ương và Quỹ giải quyết việc làm Tỉnh.

4. Lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn thực hiện theo quy định hiện hành của Chương trình cho vay giải quyết việc làm và Chương trình cho vay đi xuất khẩu lao động bằng nguồn vốn Trung ương.

Riêng đối với đối tượng là cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người lao động là người tàn tật, mức lãi xuất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay hiện hành.

### Điều 4. Xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng

Đối tượng được xem xét xử lý nợ rủi ro, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng chính phủ và Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

### Điều 5. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro





Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro từ nguồn vốn Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro của Tỉnh theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

#### **Điều 6. Phân phối và sử dụng tiền lãi thu được từ cho vay Quỹ giải quyết việc làm.**

Việc phân phối và sử dụng số tiền lãi thực thu được từ cho vay Quỹ giải quyết việc làm Tỉnh thực hiện theo khoản b, điểm 2, mục I Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính; cụ thể như sau:

1. Trích 50 % để chi trả phí ủy thác cho hệ thống Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội để thực hiện công tác hướng dẫn người vay vốn xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn, tổ chức thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn, xử lý nợ, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho vay. Việc sử dụng kinh phí ủy thác theo quy định của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

2. Trích 20 % để chi cho công tác lập kế hoạch cho vay và kế hoạch giải quyết việc làm; kiểm tra, giám sát đánh giá chỉ tiêu tạo việc làm mới và các hoạt động cho vay vốn của Quỹ; tổng hợp, báo cáo kết quả cho vay của cơ quan lao động cấp huyện, cấp Tỉnh.

3. Trích 30 % lập Quỹ dự phòng rủi ro tại Tỉnh để bù đắp các khoản vốn vay từ Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp bị tổn thất do nguyên nhân bất khả kháng được Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định xóa nợ và để bổ sung nguồn vốn cho Quỹ giải quyết việc làm thành phố theo quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội và Sở Tài chính.

#### **Điều 7. Tỷ lệ trích lãi**

Tỷ lệ trích lãi thực thu được 20% từ nguồn Quỹ giải quyết việc làm Tỉnh theo khoản 2, Điều 6 của Quy chế này được phân phối như sau:

1. Ban chỉ đạo Chương trình việc làm cấp Tỉnh: 20 %;
2. Ban chỉ đạo Chương trình việc làm cấp huyện, thị xã, thành phố: 70 %;
3. Chuyển giao công nghệ cho các ngành có liên quan tham gia thực hiện dự án: 10 % (tổ chức phổ biến kiến thức sản xuất, các điểm trình diễn lớp tập huấn).

Nội dung chi tiêu, trình tự lập dự toán, quyết toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương III và Điều 10, 11 Chương IV Quy chế này.

#### **Điều 8. Quyết định phân phối tiền lãi cho vay từ Quỹ giải quyết việc làm.**

Căn cứ báo cáo kết quả cho vay, số tiền lãi thực thu được do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh thông báo; kế hoạch cho vay giải quyết

việc làm; kế hoạch kiểm tra, giám sát. Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình việc làm Tỉnh (Giám đốc Sở lao động Thương binh và Xã hội) quyết định phân bổ tiền lãi cho các đơn vị theo mức quy định tại Điều 7 Quy chế này.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ QUẢN LÝ QUỸ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TỈNH ĐỒNG THÁP**

### **Điều 9. Kinh phí quản lý**

Kinh phí quản lý Quỹ giải quyết việc làm Tỉnh (bao gồm các khoản kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo và tiền lãi dành cho các đơn vị quản lý nguồn vốn cấp Tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố) được sử dụng và quyết toán cho các nội dung sau:

1. Chi hội nghị tập huấn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết hoạt động cho vay giải quyết việc làm; kiểm tra, giám sát đánh giá chỉ tiêu tạo việc làm mới, các hoạt động cho vay vốn và tổng hợp, báo cáo kết quả cho vay. Nội dung và mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm.

3. Chi khảo sát, điều tra về cho vay giải quyết việc làm; hỗ trợ nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện chính sách, soạn thảo và ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện về cho vay giải quyết việc làm. Nội dung và mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Chi khen thưởng cho đơn vị, cá nhân ( kể cả chủ dự án ) có nhiều thành tích trong công tác quản lý cho vay giải quyết việc làm. Mức chi tối đa đối với đơn vị là 400.000 đồng / năm, cá nhân là 200.000 đồng / năm. Riêng đối với những đơn vị có tỷ lệ nợ quá hạn thấp mức dưới 3 %, vốn tồn đọng thấp mức dưới 5%, mức chi tối đa đối với đơn vị là 1.000.000 đồng / năm, cá nhân là 500.000 đồng / năm.

5. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, tuyên truyền: mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chỉ tiêu hợp pháp.

6. Làm ngoài giờ, chi khác: mức chi theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Chương IV**

## **TRÌNH TỰ LẬP DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ QUẢN LÝ QUỸ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TỈNH ĐỒNG THÁP**

### **Điều 10. Dự toán kinh phí Quỹ giải quyết việc làm Tỉnh.**

Cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội (Tỉnh, huyện, thị xã, thành phố) căn cứ nhiệm vụ được giao quản lý hoạt động cho vay giải quyết việc làm, lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình việc làm

trong dự toán chi quản lý hành chính hàng năm gửi về cơ quan Tài chính đồng cấp để làm cơ sở bố trí kinh phí.

### **Điều 11. Quyết toán kinh phí Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Đồng Tháp.**

Hàng năm, các đơn vị quyết toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình việc làm từ tiền lãi được phân phối sử dụng như sau:

1. Đối với Ban chỉ đạo Chương trình việc làm cấp huyện, thị xã, thành phố: Nhận tiền lãi, sử dụng và báo cáo quyết toán kinh phí về Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp.

2. Đối với Ban chỉ đạo Chương trình việc làm Tỉnh nhận tiền lãi từ Quỹ do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh chuyển, sử dụng và tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí của toàn Tỉnh gửi về Sở Tài chính.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí quản lý cho vay giải quyết việc làm từ tiền lãi Quỹ giải quyết việc làm trên cơ sở tổng hợp báo cáo quyết toán của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Việc chi tiêu phải đảm bảo đúng theo dự toán được duyệt; trường hợp điều chỉnh phải có công văn gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để xin điều chỉnh. Mọi trường hợp chi tiêu ngoài dự toán được duyệt đều không được chấp nhận quyết toán.

5. Ban chỉ đạo Chương trình việc làm Tỉnh được phép từ chối việc cấp phát tiền lãi (các đợt tiếp theo) đối với các đơn vị không lập báo cáo quyết toán theo quy định.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét giải quyết. / *NS*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Trọng Nghĩa**